TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 10/2019/HSST
Ngày 24 tháng 01 năm 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Phi.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hứa Công Nguyên - là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông Trần Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/HSST ngày 14/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Lương Bá B - Sinh năm: 1966. Tại xã L, huyện G, tỉnh N. Trú tại: Xóm 14, xã L, huyện G, tỉnh N. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10. Con ông: Lương Bá Th và bà Đặng Thị Th (Đã chết); vợ: Đỗ Thị Ng; có 03 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 01/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Đặng Văn D, sinh năm: 1968. Tại xã L, huyện G, tỉnh N. Trú tại: Xóm 11, xã Liên Sơn, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 6/10. Con ông: Đặng Văn Ph(Đã chết) và bà: Đinh Thị N (Đã chết) vợ: Trần Thị B; có 03 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân: Ngày 28/01/2016 bị TAND huyện G xử phạt 6.000.000 đồng về tội "*Đánh bạc"* theo bản án số 03/2016/HSST. Chấp hành xong ngày 05/02/2016.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 01/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo: Phạm Ngọc V, sinh năm: 1981. Tại xã L, huyện G, tỉnh N; trú tại: Xóm 12, xã L, huyện G, tỉnh N. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ văn

hóa: Lớp 9/12. Con ông: Phạm Văn A và bà Trần Thị Ch; vợ: Lương Thị T, có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân: Ngày 28/01/2016 bị TAND huyện G xử phạt 8.000.000 đồng về tội "*Đánh bạc*" theo bản án số 03/2016/HSST. Chấp hành xong ngày 11/3/2016.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 01/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo: Đặng Văn X - Sinh năm: 1962. Tại xã L, huyện G, tỉnh N. Trú tại: Xóm 14, xã L, huyện G, tỉnh N. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: Lớp 7/10. Con ông: Đặng Văn Ph (Đã chết) và bà: Đinh Thị N (Đã chết); vợ: Mai Thị L, sinh năm: 1963. Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1991. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 01/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo: Đặng Văn Đ - Sinh năm: 1984. Tại xã L, huyện G, tỉnh N. Trú tại: Đường C, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh N. Nghề nghiệp: Công nhân. Giới tính Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Con ông: Đặng Văn Đ và bà: Nguyễn Thị X. vợ: Đặng Thị Ngọc H; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015.Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 01/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" cho đến nay.

6. Bị cáo: Đinh Quang P - Sinh năm: 1990. Tại xã L, huyện G, tỉnh N. Trú tại: Xóm 11, xã L, huyện G, tỉnh N. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 9/12. Con ông: Đinh Quang X và bà: Vũ Thị B.Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 01/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Bị cáo: Đinh Văn Kh - Sinh năm: 1977. Tại xã G, huyện G, tỉnh N. Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện H, Thành phố H. Nghề nghiệp: Công nhân. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Con ông: Đinh Văn M (đã chết) và bà: Nguyễn Thị D; vợ: Đặng Thị Hồng S; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 01/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Bị cáo: Đặng Văn T, sinh năm: 1965. Tại xã L, huyện G, tỉnh N. Hiện trú tại: Xóm 14, xã L, huyện G, tỉnh N. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: Lớp 7/10. Con ông: Đặng Văn Ph (Đã chết) và bà: Đinh Thị N (Đã chết); vợ: Bùi

Thị S; có 01 con, sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" từ ngày 01/01/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 29/12/2018, Lương Bá B cùng với Đặng Văn X, Đặng Văn D, Phạm Ngọc V, Đinh Quang P, Đặng Văn Đ và Đinh Văn K đến nhà Đặng Văn T tại xóm 14, xã L, huyện G, tỉnh N để ăn cưới. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, B, D, V, X và Đ1 ngồi uống nước tại sân nhà thờ phía sau nhà, B nói với D: "*Có ai đánh bài không*?" – ý B rủ mọi người đánh bạc được thua bằng tiền. D trả lời: "*Có*" rồi đi vào gian buồng trong nhà thờ lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở trên chạn bát và cùng với B, V, Đ, X ngồi xuống chiếc chiếu đã trải sẵn dưới nền nhà từ trước để đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, quy định mỗi ván thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Khoảng 15 phút sau thì lần lượt có thêm P, K và T đến cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, khi B, D, Đ, V, X, P, K và T đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã L phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.460.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu cói; Thu giữ trong người của Đặng Văn Đ 01 ví giả da bên trong có số tiền 200.000 đồng; của Đinh Quang P 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus màu trắng và số tiền 500.000 đồng; của Lương Bá B 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Philips màu đen và số tiền 300.000 đồng; của Phạm Ngọc V 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng và 01 ví giả da màu đen; của Đặng Văn T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng; của Đặng Văn X 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen và số tiền 1.000.000 đồng; của Đinh Văn K 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh và số tiền 1.470.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, B, D, Đ, V, X, P, K và T đã thừa nhận hành vi đánh bạc của mình.

Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền B, D, Đ, V, X, P, K và T đánh bạc ngày 29/12/2018 là 6.160.000 đồng (gồm thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.460.000 đồng và thu giữ trên người Lương Bá B số tiền 300.000 đồng; Đặng Văn Đ số tiền 200.000 đồng; Đặng Văn X số tiền 200.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc).

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/CT-VKS ngày 14/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố các bị cáo Lương Bá B, Đặng Văn X, Đặng Văn D, Phạm Ngọc V, Đinh Quang P, Đặng Văn Đ và Đinh Văn K, Đặng Văn T, về tội *"Đánh bạc"* - quy định tại Điều 321, khoản 1 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo

Lương Bá B, Đặng Văn X, Đặng Văn D, Phạm Ngọc V, Đinh Quang P, Đặng Văn Đ và Đinh Văn K, Đặng Văn T phạm tội "***Đánh bạc";*** Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (không áp dụng điểm i đối với Đặng Văn D và Phạm Ngọc V). Xử phạt Lương Bá B, Đặng Văn D, Phạm Ngọc V mỗi bị cáo từ 22 đến 23 triệu đồng, Đặng Văn X, Đặng Văn Đ, Đinh Quang P, Đinh Văn K, Đặng Văn T mỗi bị cáo từ 21 đến 22 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.160.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói.

+ Trả lại Đinh Quang P số tiền 500.000 đồng, Đặng Văn X số tiền 800.000 đồng và Đinh Văn K số tiền 1.470.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý để bảo đảm việc thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên - Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Lương Bá B, Đặng Văn X, Đặng Văn D, Phạm Ngọc V, Đinh Quang P, Đặng Văn Đ và Đinh Văn K, Đặng Văn T *"đánh liêng"* được thua bằng tiền với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ngày 29/12/2018 là 6.160.000 đồng, đã phạm tội "Đánh bạc" - quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công công, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ.

Đánh bạc đang là một tệ nạn xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, là nguyên

nhân gây nên các loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, để cá thể hoá về hình phạt cần phải xác định vai trò, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm của từng bị cáo. Đối với Lương Bá B là người khởi xướng, chủ động rủ rê lôi kéo các bị cáo khác vào việc đánh bạc, bản thân tham gia tích cực, do đó bị cáo Bình giữ vai trò đầu trong vụ án.

Đối với Đặng Văn D khi được B rủ rê là người tích cực chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, tích cực tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt nên giữ vai trò thứ hai.

Đối với Phạm Ngọc V, Đặng Văn X, Đặng Văn Đ, Đinh Quang P, Đinh Văn K, Đặng Văn T đều là những ng- ời thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy, các bị cáo này lần l- ợt xếp vai trò sau cùng trong vụ án.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong vụ án không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo Lương Bá B, Đặng Văn X, Đặng Văn Đ, Đinh Quang P, Đinh Văn K, Đặng Văn T, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo (riêng bị cáo Đặng Văn D và Phạm Ngọc V không được áp dụng điểm i khoản 1, chỉ được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS).

[5]. Về nhân thân: Bị cáo Đặng Văn D và Phạm Ngọc V đã từng bị xét xử về tội đánh bạc và bị phạt tiền nhưng cả hai bị cáo đã chấp hành xong bản án năm 2016, theo quy định của pháp luật đã được xóa án tích. Các bị cáo trong vụ án không có tiền án, tiền sự.

[6]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng không cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ giáo dục các bị cáo chấp hành pháp luật. Đồng thời bảo đảm việc răn đe phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ xung.

[8]. Về xử lý tài sản tạm giữ và vật chứng: Quá trình điều tra, cũng nh- tại phiên Tòa đã xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.160.000 đồng. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà n- ớc.

Đối với 01 chiếc chiếu cói, 01 bộ quân bài tú lơ khơ 52 thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tiền thu của Đinh Quang P số tiền 500.000 đồng, Đặng Văn X số tiền 800.000 đồng và Đinh Văn K số tiền 1.470.000 đồng, các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, cần trả lại cho P, X, K nhưng tiếp tục quản lý để bảo đảm việc thi hành án.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Philips của Lương Bá B, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus của Đinh Quang P, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng và 01 ví giả da của Phạm Ngọc V, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia của Đặng Văn X, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia của Đinh Văn K, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung của Đặng Văn T và 01 ví giả da của Đặng Văn Đ đã thu giữ. Xác định là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không sử dụng vào việc đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Tuyên bố:*** Các bị cáo Lương Bá B, Đặng Văn X, Đặng Văn D, Phạm Ngọc V, Đinh Quang P, Đặng Văn Đ và Đinh Văn K, Đặng Văn T phạm tội ***"Đánh bạc"***.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (không áp dụng điểm i khoản 1 điều 51 đối với Đặng Văn D và Phạm Ngọc V).

- Xử phạt bị cáo Lương Bá B: 23.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Đặng Văn D: 23.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc V: 23.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Đặng Văn X: 22.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ: 22.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Đinh Quang P: 22.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Đinh Văn K: 22.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Đặng Văn T: 22.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.160.000 đồng.

+ Trả lại Đinh Quang P số tiền 500.000 đồng, Đặng Văn X số tiền 800.000 đồng và Đinh Văn K số tiền 1.470.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý để bảo đảm việc thi hành án. Số tiền tịch thu, số tiền trả lại các bị cáo đang ở tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện G (Số tài khoản 394901054950.00000 tại Kho bạc nhà nước, huyện G)

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cói, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ dùng vào việc phạm tội (đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục thi hành án dân sự huyện G;

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

3. ***Về án phí:***

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN THỊ PHI

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- VKSND huyện G;
- Bị cáo;Ng- ời có QLNVLQ;
- L- u hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).